

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **143/2024/HNGĐ-ST**.

Ngày 14/6/2024

“V/v Tranh chấp về cấp dưỡng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và bà Lộc Thị Kim Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Nguyễn Thảo P - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự ly hôn thụ lý số: 367/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2023, về việc *“Tranh chấp về cấp dưỡng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 17/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Thanh H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ D, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn T trước đây là vợ chồng, do chung sống không hợp nhau nên đã ly hôn, tại Quyết định số 146/2012/QĐ-TTLH ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã quyết định cho chị H được ly hôn với anh T và giao hai con chung là cháu Vũ Minh H1 và Vũ Cao S cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Do điều kiện một mình phải nuôi con khó khăn nên đến năm 2018 chị H đã làm đơn đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Vũ Cao S, theo quyết định số: 308/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018, anh Vũ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Cao S mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

Về hoàn cảnh gia đình, hiện nay chị H phải nuôi cả hai con chung, cháu Vũ Minh H1 tuy đã đủ 18 tuổi nhưng hiện nay đang theo học trường Đại học Y, chưa có việc làm và thu nhập để nuôi sống bản thân hàng tháng chị đều phải chu cấp tiền ăn, tiền học, tiền thuê nhà và các chi phí sinh hoạt khác cho cháu khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Hiện nay, cháu Vũ Cao S đang học lớp 8, mọi chi phí sinh hoạt học tập đều tăng cao hơn trước, bình quân các khoản tiền sinh hoạt, chi phí học tập và các khoản chi phí khác phục vụ nhu cầu thiết yếu cuộc sống của cháu S một tháng khoảng 7.000.000 đồng.

Nghề nghiệp hiện nay của chị là giáo viên, hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, mức lương hiện hưởng là 11.781.000 đồng/tháng, nên không đủ tiền chu cấp cho cả 02 con đang ăn học, ngoài ra chị còn phải đi vay nợ thêm để trang trải cuộc sống, hiện nay chị đang nợ ngân hàng số tiền 130.000.000 đồng và nợ một số anh em, bạn bè, các khoản tiền vay trên đều phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, học tập của chị và các cháu.

Anh Vũ Văn T là bố của cháu Vũ Cao S hiện nay là giáo viên đang hưởng mức lương là 11.950.000 đồng, điều kiện hoàn cảnh của anh T cũng không quá khó khăn, đủ khả năng để cấp dưỡng thêm cho cháu Vũ Cao S, nên chị H đề nghị anh T tăng mức cấp dưỡng cho cháu Vũ Cao S từ mức 2.000.000 đồng lên mức 5.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, chị Dương Thị Thanh H, đề nghị Tòa án xem xét thay đổi lại mức cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Cao S từ mức 2.000.000 đồng lên mức 4.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2024 đến khi cháu Vũ Cao S đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:

Năm 2004 anh đã kết hôn với chị Dương Thị Thanh H, quá trình chung sống chị H và anh T sinh được 02 con chung là cháu Vũ Minh H1, sinh năm 2005 và cháu Vũ Cao S, sinh năm 2010. Do hai vợ chồng anh không hợp nhau nên đã ly hôn vào năm 2012, đã được tòa án giải quyết ly hôn theo pháp luật, giao 02 con chung là cháu Vũ Minh H1 và cháu Vũ Cao S cho chị Dương Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đến năm 2018 chị H làm đơn đề nghị anh cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Vũ Cao S, hai bên đã tự thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Cao S với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

Đến năm 2004, anh T đã xây dựng gia đình mới với vợ anh hiện tại là chị Bùi Thị T1 và đã sinh được 02 con trai. Nay chị H lại yêu cầu anh cấp dưỡng thêm cho cháu Vũ Cao S anh không nhất trí, vì hiện nay anh đang phải nuôi mẹ già 67 tuổi và 02 con nhỏ, tổng nhân khẩu trong gia đình anh là 05 khẩu, do đó với mức thu nhập từ lương của anh là 11.950.000 đồng, thì anh không đủ khả năng cấp dưỡng như chị H yêu cầu.

Tại phiên tòa anh T chỉ nhất trí tăng mức cấp dưỡng cho cháu Vũ Cao S từ mức 2.000.000 đồng/tháng lên mức là 2.500.000 đồng/tháng.

Đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của BLTTDS; tại phiên tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thanh H về việc Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Vũ Cao S, buộc anh Vũ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Vũ Cao S là 3.000.000 đồng/tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; chị H không phải chịu án phí.

+ Đề nghị tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án gồm: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 146, ngày 21/11/2012 (bản phô tô); Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 308, ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn (bản phô tô); Giấy khai sinh của cháu Vũ Cao S (bản phô tô); Căn cước công dân của đương sự (bản phô tô); Giấy xác nhận thông tin về cư trú.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiến hành xác minh tại: Thôn T, xã C; trường tiểu học C; trường mầm non C; xác minh tại Tổ D, phường M; Trường THCS P1, thành phố T.

Các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị Dương Thị Thanh H có đơn đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Văn T cấp dưỡng cho cháu Vũ Cao S nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”; bị đơn anh Vũ Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.*

[2.1] Về nội dung vụ án:

Tại quyết định số: 308/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, anh Vũ Văn T và chị Dương Thị Thanh H tự thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Cao S là 2.000.000 đồng/tháng. Nay do điều kiện sống, sinh hoạt, học tập thay đổi nên mức cấp dưỡng như trên không còn phù hợp nữa, chị H đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng cho cháu Vũ Cao S từ mức 2.000.000 đồng/tháng lên mức 4.000.000 đồng/tháng.

Anh Vũ Văn T không nhất trí với toàn bộ yêu cầu của chị H mà chỉ nhất trí tăng mức cấp dưỡng từ mức 2.000.000 đồng/tháng lên mức 2.500.000 đồng/tháng vì hiện nay anh đã lập gia đình và phải nuôi 02 con nhỏ và mẹ già.

[2.2]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình thì “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con*”, chị H là người trực tiếp nuôi con chung giữa chị H và anh T; anh T không trực tiếp nuôi con nên chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

[2.3]. Về mức cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình thì: “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”.

Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và trường tiểu học C; trường mầm non C; xác minh tại Tổ D, phường M; Trường THCS P1, thành phố T thể hiện: Đối với anh Vũ Văn T hiện nay là Giáo viên đang hưởng mức lương 11.950.000 đồng/tháng, anh T hiện nay đã kết hôn với chị Bùi Thị Thanh T2 và có 02 con nhỏ đang học tiểu học và ở cùng mẹ đẻ 67 tuổi, chị T2 cũng là Giáo viên mầm non có thu nhập ổn định (mức lương tại thời điểm xác minh là 19.553.292 đồng/tháng); anh T và chị T2 chung sống cùng 02 con nhỏ và mẹ đẻ anh T, 02 con nhỏ của anh T hiện nay đang học tiểu học, đối với mẹ anh T ngoài anh T ra còn có 02 người con đều sống ở gần đó; theo kết quả xác minh và lời khai của anh T tại phiên toà thì mức chi phí, sinh hoạt học tập của một học sinh tiểu học ở địa bàn xã C khoảng 2.000.000 đồng/01 cháu/tháng; ngoài ra hiện nay anh T còn là người trực tiếp quản lý, sử dụng diện tích đất vườn của bố mẹ đẻ lại để làm vườn, trồng cây ăn quả.

Đối với chị Dương Thị Thanh H hiện là giáo viên mức lương hiện hưởng là 11.781.000 đồng/tháng, ngoài ra không có thu nhập gì khác, ngoài ra hiện nay chị H đang vay ngân hàng số tiền 130.000.000 đồng, theo chị H trình bày là vay để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và nuôi các con đi học; xác minh tại đại phương thể hiện mức chi phí, sinh hoạt học tập, học thêm và các nhu cầu thiết yếu khác đối với 01 cháu học Trung học cơ sở trên địa bàn phường M, thành phố T khoảng 5.000.000 đồng/01 cháu/tháng.

HĐXX xét thấy, cả chị H và anh T đều có nghĩa vụ như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Cao S, tuy nhiên đối với chị H ngoài việc nuôi dưỡng còn là người trực tiếp chăm sóc cháu S, xét về điều kiện hoàn cảnh chị H cũng khó khăn hơn anh T vì ngoài nuôi dưỡng cháu S chị H còn phải chu cấp nuôi dưỡng cháu Vũ Minh H1, cháu Vũ Minh H1 tuy đã đủ 18 tuổi nhưng hiện nay đang theo học trường Đại học Y, chưa có việc làm và thu nhập để nuôi sống bản thân, hàng tháng chị đều phải chu cấp tiền ăn học; đối với anh Vũ Văn T có công việc và thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh anh T cũng tốt hơn chị H nên anh T có đủ điều kiện để tăng mức cấp dưỡng nuôi cháu S; tuy nhiên chị H đề nghị anh T cấp dưỡng cho cháu S với mức 4.000.000 đồng/tháng như tại phiên toà là chưa phù hợp với thực tế và điều kiện cũng như thu nhập của anh T nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của chị H, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Cao S với mức 3.000.000 đồng/tháng phù hợp; thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Vũ Cao S đủ 18 tuổi.

[2.4.] Về phương thức cấp dưỡng: Do cháu S cần khoản tiền cấp dưỡng để phục vụ các nhu cầu sinh hoạt, học tập thường xuyên nên buộc anh T cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp với quy định.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, chị Dương Thị Thanh H không phải chịu án phí; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 147, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thanh H về “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” đối với anh Vũ Văn T.

2. Buộc anh Vũ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Vũ Cao S, sinh ngày 17/02/2010 với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Vũ Cao S đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng (*Mức cấp dưỡng này được thay cho mức cấp dưỡng tại Quyết định số: 308/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Dương Thị Thanh H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Hào Đặng Thị Huệ

Vũ Mạnh Hồng

